



Số: 0524/2014-BM/TCKH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2014

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINHSố: 13909
ĐẾN Ngày: 18/4/14

Chuyển: M

Lưu hồ sơ số

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CP BẢO MINH
Năm báo cáo 2013, theo Phụ lục số II**

(Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của

Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán**I. Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Bảo Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 27GP/KDBH
- Vốn điều lệ: 1.100 tỷ đồng (đến 31/12/2013 đã góp 755 tỷ)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: đến 31/12/2013: 2.166 tỷ đồng (hợp nhất)
- Địa chỉ: Số 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. HCM
- Số điện thoại: (08) 3829 4180
- Số fax: (08) 3829 4185
- Website: www.baominh.com.vn
- Mã chứng khoán: BMI

2. Quá trình hình thành và phát triển**Quá trình hình thành và phát triển:**

- + Ngày thành lập: 28/11/1994
- + Thời điểm niêm yết: 28/11/2006 tại HNX
21/4/2008 tại HOSE
- + Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
 - ✓ Năm 1999: Được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba.
 - ✓ 01/10/2004: Được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì. Bảo Minh chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty cổ phần.
 - ✓ 28/11/2006: Cổ phiếu Bảo Minh với Mã chứng khoán là BMI chính thức niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).

- ✓ 09/2007: Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 434 tỷ đồng lên 755 tỷ đồng và thành công trong việc tìm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Cộng hòa Pháp).
- ✓ 21/04/2008: Cổ phiếu BMI chuyển niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM (HOSE).
- ✓ 10/03/2009: Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhất. Triển khai Dự án BEST (ứng dụng phần mềm lõi trong quản lý kinh doanh bảo hiểm).
- ✓ Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2011 đã thông qua “Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011 – 2015” mở ra một bức tranh mới cho Bảo Minh trong thời kỳ hội nhập.
- ✓ Năm 2013: Nhận bằng khen của Bộ tài chính với những thành tích nổi bật trong công tác đóng góp và phát triển thị trường Bảo hiểm.
- ✓ Năm 2013: Được cấp giấy chứng nhận “Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững năm 2013”
- ✓ Năm 2013: Nhận bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp VN vì thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

– Các sự kiện khác:

- Năm 2010: Thành lập mới 3 trung tâm, đó là Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin (Call Center), Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hà Nội.
- Năm 2011: Ban Bảo hiểm Nông nghiệp được thành lập nhằm chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.
- Năm 2011: Thành lập Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe nhằm giúp Bảo Minh nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, đặc biệt thông qua các Nhà môi giới bảo hiểm.
- Năm 2011: Cùng với IBM ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2011 – 2015 phù hợp Chiến lược kinh doanh của Bảo Minh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ và chuyên nghiệp hóa trong quản trị điều hành.
- Năm 2012 bước đầu thực hiện các giải pháp Tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng của Bộ Tài Chính.
- Năm 2013 hoàn tất tái cấu trúc tại VP trụ sở chính.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: + Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ.
+ Kinh doanh Tái bảo hiểm phi nhân thọ.

+ Đầu tư tài chính.

- Địa bàn kinh doanh: trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp.
- Thời hạn hoạt động của Bảo Minh là vô hạn.
- 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
 - Mô hình quản trị:
 - Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - o Gồm 24 Phòng/Ban/Trung tâm chức năng thuộc trụ sở chính.
 - o 59 công ty thành viên trải đều trên toàn quốc.
 - o Trung tâm đào tạo chuyên biệt.
 - Các công ty con:
 - o Bảo Minh đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), hiện Bảo Minh sở hữu 70,02% vốn điều lệ.
 - Công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).
 - o Bảo Minh đầu tư vào công ty liên doanh là Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC), hiện Bảo Minh sở hữu 48,45% vốn điều lệ.
 - Cơ cấu góp vốn tại Bảo Minh: Tại thời điểm ngày 06/5/2013

Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	382.788.000.000	50,70
Tập đoàn tài chính Bảo hiểm AXA (Pháp)	125.700.000.000	16,65
Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam	42.532.000.000	5,63
Tập đoàn Sông Đà	13.968.500.000	1,85
Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	16.640.500.000	2,20
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	2.006.500.000	0,27
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	12.152.000.000	1,61
Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	12.152.000.000	1,61
Tổng Công ty CP XNK và Xây dựng VN	4.520.800.000	0,60
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	6.076.000.000	0,80
Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp	6.076.000.000	0,80
CBNV Bảo Minh và cổ đông bên ngoài	130.387.700.000	17,27

TỔNG CỘNG	755.000.000.000	100
------------------	------------------------	------------

5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - o Phát triển Bảo Minh là một doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, phát triển toàn diện, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực tài chính.
 - o Mạng lưới hoạt động phủ kín, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tốt nhất cho mọi nhu cầu bảo hiểm của xã hội.
 - o Từng bước phát triển dịch vụ ra thị trường bảo hiểm nước ngoài, trước mắt là Lào và Campuchia.
 - o Lấy việc hợp tác với các khách hàng, cổ đông làm đòn bẩy để phát triển.
 - o Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo hướng: chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, quản lý tập trung, hành động thống nhất; Chú trọng đến việc đầu tư và phát triển kinh doanh tại các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, các nghiệp vụ bán lẻ, hiệu quả cao.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - ✓ Ưu tiên đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm quản lý; Coi công nghệ thông tin là đòn bẩy trong việc tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp cũng như đối với việc phục vụ và chăm sóc khách hàng.
 - ✓ Xây dựng đội ngũ con người Bảo Minh là người có đức, có tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng làm việc trong môi trường kinh tế hội nhập.
 - ✓ Xây dựng văn hóa riêng của Bảo Minh theo hướng: Nội bộ đoàn kết, trình độ chuyên nghiệp cao, tác phong làm việc hiện đại chính quy và phục vụ khách hàng chu đáo tận tình theo đúng các quy định thống nhất của Bảo Minh.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Bảo Minh: Sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt của khách hàng và xã hội là mục tiêu hoạt động của chúng tôi.

6. *Các rủi ro:*

- Sự suy thoái, sụt giảm kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt nam nói riêng làm sụt giảm nhu cầu bảo hiểm, khả năng thanh toán của các doanh nghiệp và người dân.
- Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: Bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, xâm thực của nước biển.
- Sự mất cân đối về phương tiện giao thông và hạ tầng, an toàn lao động.
- Sự thay đổi trong các chính sách của nhà nước liên quan tới Bảo Hiểm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả hợp nhất hoạt động trong năm:

Lợi nhuận trước thuế đạt :	105.310.375.943 đ
Lợi nhuận sau thuế đạt :	90.819.949.748 đ
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ :	89.483.985.568 đ
Tổng tài sản:	3.967.680.607.949 đ
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	2.186.534.943.813 đ
- Tài sản dài hạn	1.781.145.664.136 đ
Tổng nguồn vốn :	3.967.680.607.949 đ
Trong đó : - Nợ phải trả :	1.706.963.095.329 đ
- Vốn chủ sở hữu :	2.165.839.369.158 đ
- Lợi ích của Cổ đông thiểu số :	94.878.143.462 đ

Lợi nhuận trước thuế bằng 104% kế hoạch, 98,4% cùng kỳ năm trước.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến KQKD năm 2013;

❖ Doanh thu:

- Năm 2013, Bảo Minh không hoàn thành kế hoạch doanh thu ĐHĐCĐ giao. Doanh thu bảo hiểm chỉ đạt 94,8% kế hoạch, tăng trưởng 2,4% nhưng so với thị trường tăng trưởng 7% . Doanh thu hoạt động tài chính đạt 113,8% kế hoạch và bằng 85,8% cùng kỳ năm trước.

Một số nguyên nhân:

- Kinh tế Việt Nam 2013 khó khăn, doanh thu toàn thị trường bảo hiểm sụt giảm chỉ đạt mức tăng trưởng 7 % so với cùng kỳ là 10,26%.
- Doanh thu nghiệp vụ Hàng hải trong đó doanh thu Tàu của Bảo Minh giảm sút nghiêm trọng so với khi xây dựng kế hoạch và so với cùng kỳ, cuối năm chỉ đạt 75,4% KH và bằng 82,8% cùng kỳ. Nguyên nhân là do các chủ tàu tiếp tục khó khăn về tài chính như Vinalines, Vinashin, Nosco, ITC, Vinasip, Falcon không có chi phí mua và trả nợ bảo hiểm, các chủ tàu nêu trên tiếp tục bán tàu cũ nhưng không mua tàu mới do kinh doanh lỗ. Falcon, Vinashin đã nộp đơn xin phá sản, NOSCO: Bảo Minh không bán BH do tài chính yếu không có tiền trả phí; Vosco và Vinaship bán nhiều tàu cũ ...
- Bảo Minh đã mất vài khách hàng có doanh thu lớn do cạnh tranh độc quyền của các ngành.

- Chính phủ kiểm chế lạm phát, cắt giảm đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ tín dụng, đại đa số các DN khó khăn trong kinh doanh, nhiều doanh nghiệp thua lỗ phá sản, giải thể, ngừng hoạt động do đó doanh thu BH tài sản giảm chỉ đạt 89,2%KH và bằng 90,8% cùng kỳ.
- Tình hình kinh tế khó khăn, hầu hết mảng bảo hiểm con người và xe ô tô cá nhân chỉ mua bảo hiểm TNDS và hạn chế mua vật chất xe, xe gắn máy khó bán hơn....

❖ Bồi thường:

- Tổng số tiền bồi thường 2013 là 1.455 tỷ bằng 56,3% doanh thu tăng so với năm trước (năm trước 51,6%), trong đó tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm của Bảo Minh là 44,7% giảm so với năm trước (năm trước 47,8%), số các hồ sơ tồn đọng giảm và dự phòng Bồi thường cũng giảm so với cùng kỳ số các hồ sơ tồn đọng giảm và dự phòng Bồi thường cũng giảm so với cùng kỳ.

Một số nguyên nhân:

- Tình hình tai nạn, tổn thất và thiên tai bất khả kháng vẫn gia tăng.
- Lạm phát vẫn tăng, giá cả nguyên liệu, nhân công, sửa chữa, thay thế, chi phí thuốc men tiếp tục tăng cao làm cho chi phí bồi thường tăng cao.
- Tình trạng trục lợi bảo hiểm gia tăng khó kiểm soát, đặc biệt về xe cơ giới, con người và TSKT.
- Truong trình bảo hiểm nông nghiệp của Chính Phủ không lường hết được các rủi ro trước khi nhận bảo hiểm, tiêu cực trong nông dân quá lớn dẫn đến bồi thường cao.
- Tỷ lệ bồi thường chung cao nguyên nhân còn do bồi thường một số các vụ tổn thất lớn về hàng hải trong năm 2013, vụ bồi thường thân tàu biển ụ nổi 53 tỷ (2,5 tr USD) và vụ tàu Thuận Mỹ 35 tỷ đều phát sinh từ các năm 2009, ngoài ra tỷ lệ bồi thường cao còn do ảnh hưởng bởi phí bảo hiểm Hàng hải năm 2013 giảm đáng kể so với cùng kỳ.

❖ Chi phí:

- Tổng chi phí khai thác trực tiếp (chi phí bán hàng) năm 2013 bằng 120% KH và bằng 129% cùng kỳ. Nguyên nhân số tiền chi hoa hồng gốc tăng cao do cơ cấu nghiệp vụ có tỷ lệ hoa hồng cao tăng, hoa hồng nhận TBH tăng lên do thị trường.
- Chi phí tăng do 2013 trích dự phòng nợ khó đòi tăng (chi phí kinh doanh BH trích thêm thêm 21 tỉ, chi phí đầu tư tài chính trích thêm 108 tỉ).
- Chi phí hoạt động tài chính tăng do trích dự phòng giảm giá chứng khoán, các khoản trích dự phòng tiền gửi tại ALC2, BVF1, VF2, Trái phiếu Vinashin..

❖ Đánh giá chung:

- Nhìn chung kết quả doanh thu bảo hiểm năm 2013 không HTKH mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao, tăng trưởng 2,4% thấp hơn thị trường (7%).
- Hiệu quả kinh doanh bảo hiểm đạt 54 tỷ bằng 83% KH và tăng nhiều lần so với cùng kỳ góp phần cho Tổng lợi nhuận Hoàn thành vượt kế hoạch (114%) và tăng trưởng 16,3%.
- Tỷ lệ bồi thường phần trách nhiệm của Bảo Minh và chi quản lý tiếp tục giảm hơn 3%.
- Tình hình thu nợ và quản lý nợ có nhiều tiến bộ và hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

ST T	Họ tên	Phòng, Ban	Chức vụ	Ngày vào làm	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Cổ phiếu BMI	% Vốn điều lệ
						Bằng cấp	Chuyên ngành		
1	Lê Văn Thành	BĐH	Tổng giám đốc	01/07/1987	09/02/1960	Đại học	Luật quốc tế	11,280	0.01%
2	Nguyễn Sinh Tiến	BĐH	Phó tổng giám đốc	06/07/1996	08/10/1955	Đại học	Kinh tế	9,710	0.01%
3	Phạm Xuân Phong	BĐH	Phó tổng giám đốc	08/06/1987	28/08/1957	Đại học	Tài chính - Kế toán	10,960	0.01%
4	Nguyễn Thế Năng	BĐH	Phó tổng giám đốc	01/08/2004	02/04/1963	Cao học	Quản trị kinh doanh	14,310	0.02%
5	Nguyễn Phú Thủy	BĐH	Phó tổng giám đốc	01/09/1991	28/07/1968	Đại học	Kế toán	9,460	0.01%
6	Trịnh Xuân Dung	BĐH	Phó tổng giám đốc	12/1994	24/6/1972	Tiến sĩ	Bảo Hiểm	6,050	0.01%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Bổ sung thêm 2 Phó tổng giám đốc
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Tổng số CBNV đến 31/03/2013 là 1718, các chính sách đối với người lao động không có thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2013 Tổng Công ty không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản tiền đầu tư dưới hình thức tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

- Công ty chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là "Công ty con") được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trụ sở chính của Công ty con đặt tại số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh.

Công ty con có vốn điều lệ 300 tỉ đồng, trong đó Công ty mẹ sở hữu 70,02% vốn điều lệ tương đương với 70,02% quyền biểu quyết.

– Lĩnh vực hoạt động của Công ty con là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

– Tổng số nhân viên của Công ty con tại ngày 31/12/2013 là 46 người (tại 31/12/2012 là 56 người).

– Kết quả HĐKD của Công ty con năm 2013 như sau:

Lợi nhuận trước thuế:	6.384.814.266 đ
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	4.456.151.367 đ
Tổng tài sản:	328.926.188.298 đ
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	315.296.269.452 đ
Tài sản dài hạn:	13.629.918.846 đ
Tổng nguồn vốn:	328.926.188.298 đ
Trong đó: Nợ phải trả:	12.461.400.237 đ
Vốn chủ sở hữu:	316.464.788.061 đ

❖ Công ty liên doanh:

– Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (gọi tắt là “Công ty liên doanh”) là Công ty liên doanh giữa Tổng Công ty CP Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Sampo Japan (thành lập tại Nhật Bản) và Công ty Bảo hiểm TNHH LIG (thành lập tại Hàn Quốc) được thành lập tại Việt Nam với thời hạn hoạt động là 25 năm theo giấy phép đầu tư số 2003/GP ngày 01/11/1997 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09GP/KDBH ngày 29/04/2010 do Bộ Tài Chính cấp, đồng thời cho phép điều chỉnh thời gian hoạt động của Công ty là 35 năm. Trụ sở chính của Công ty liên doanh đặt tại số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

– Vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, trong đó TCty CP Bảo Minh góp 48,45%.

– Hoạt động chính của Công ty liên doanh là kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, đề phòng hạn chế tổn thất, giám định tổn thất, đại lý giám định tổn thất xét bồi thường, yêu cầu đòi người thứ ba bồi hoàn, quản lý quỹ, đầu tư vốn và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

– Tổng số nhân viên của Công ty liên doanh là 57 người (tại 31/12/2012 là 57 người).

– Kết quả HĐKD của Công ty năm 2013 như sau:

Lợi nhuận trước thuế:	69.821.227.371 đ
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	52.636.636.482 đ
Tổng tài sản:	677.649.353.565 đ
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	655.203.471.206 đ
Tài sản dài hạn:	22.359.957.905 đ

Tổng nguồn vốn:	677.649.353.565 đ
Trong đó: Nợ phải trả:	176.615.418.638 đ
Vốn chủ sở hữu:	501.033.934.927 đ

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính hợp nhất*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.868.657.678.657	3.967.680.607.949	2,56%
Doanh thu thuần (bảo hiểm, tài chính)	2.767.595.065.841	2.776.028.395.554	4,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (bảo hiểm, tài chính)	64.891.654.803	76.159.907.438	17,36%
Lợi nhuận khác	14.465.774.698	3.648.018.129	-74,78%
Lợi nhuận trước thuế	107.085.879.330	105.310.375.943	-1,66%
Lợi nhuận sau thuế	92.516.365.558	90.819.939.748	-1,83%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	86.532.599.290	89.483.985.568	3,41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức đồng của Công ty mẹ	12%		

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,77 lần	2,99 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3,76 lần	2,98 lần	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	40,95%	43,02%	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	56,49%	54,59%	

+ Lợi ích của cổ đông thiểu số	2,56%	2,39%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			Doanh thu KDBH và Doanh thu tài chính
+ Doanh thu /Tổng tài sản	70,0%	71,5%	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			Dthu thuần KDBH và Dthu tài chính
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,40%	4,29%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,96%	4,13%	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,24%	2,26%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,44%	5,05%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Theo giấy phép thành lập và hoạt động, vổng điều lệ đã góp của Tổng Công ty là 755.000.000.000 đồng. Mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Tổng Công ty như sau:

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2013</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ

phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông: Vốn điều lệ đã được góp như sau (đã nêu trong mục I – Thông tin chung)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả kinh doanh (phần II.1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*)
- Những công việc chính Tổng công ty đã đạt được :
 - Hoàn thành công tác tái cơ cấu các Phòng/Ban/Trung tâm Ban tại Trụ sở chính, sắp xếp, bố trí, điều chuyển nhân sự lại Phòng/Ban/Trung tâm Trụ sở chính theo hướng chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn.
 - Bước đầu đã thu gọn hoạt động giảm phân cấp khai thác bồi thường với các đơn vị kinh doanh yếu kém. Đã xây dựng phương án sát nhập, giải thể những công ty hoạt động yếu kém để xử lý mạnh trong 2014 trên cơ sở kết quả kinh doanh 2013 và các năm trước. Đề xuất, bố trí, thay thế, một số lãnh đạo tại các đơn vị yếu. Theo dõi việc triển khai việc mở mới, mở lại các phòng khai thác tuyến quận, huyện trong toàn hệ thống.
 - Kiểm tra các đơn vị có tình hình chi bồi thường cao từ đó đã rút phân cấp về nghiệp vụ khai thác và bồi thường, kiểm soát chặt chi phí quản lý. Kiểm tra các đơn vị yếu kém, chi vượt, có dấu hiệu trục lợi bồi thường ...để thay thế lãnh đạo và có phương án tái cơ cấu trong năm 2014.
 - Đã thành lập Ban quản lý giám sát và xử lý công nợ trên Trụ sở chính và bộ phận quản lý giám sát và xử lý công nợ tại đơn vị. Ban quản lý giám sát và xử lý công nợ đã tập trung rà soát nợ khó đòi, thực hiện việc kiểm tra, rà soát công nợ tồn đọng, và xử lý đáng kể nợ tồn đọng, kết quả công nợ cũ thu hồi được 60%, nợ phí bảo hiểm 31/12/2013 bằng 90,7% so với cùng kỳ.
 - Tiếp tục chỉnh sửa các khiếm khuyết của hệ thống Best cho nghiệp vụ tài sản. Hoàn thành việc di dời cơ sở dữ liệu hệ thống Best về Việt Nam. Nâng cấp xong phần mềm SAP phiên bản mới trong đó tăng cường về báo cáo quản trị, kế hoạch và phân tích tài chính.
 - Ban hành phân cấp khai thác, bồi thường và định mức chi phí theo hướng điều chỉnh quyền hạn và tạo sự chủ động cho các đơn vị trên cơ sở năng lực, trình độ và kết quả kinh doanh (doanh thu và hiệu quả kinh doanh) của mỗi đơn vị.
 - Tiếp tục củng cố các TTBT xe tại Hà Nội và Tp.HCM; Các phòng/Bộ phận BT trực thuộc các Đơn vị.
 - Điều chỉnh một số chính sách phân cấp về nghiệp vụ, chi phí và lương cho phù hợp với tình hình kinh doanh theo định hướng hỗ trợ các Công ty ở các địa bàn Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, hỗ trợ cho các nghiệp vụ có tỷ lệ tổn thất thấp để tăng cường phát triển doanh thu. Hạn chế

khai thác bảo hiểm tai nạn và y tế, giảm từ 5 xuống còn 2 đơn vị khai thác trên hai địa bàn Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh quản lý công tác bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nhằm đảm bảo đúng nguyên tắc bồi thường.

- Rà soát các danh mục đầu tư, tái cơ cấu các hạng mục đầu tư theo hướng đầu tư an toàn và hiệu quả..
- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2013 (Đã nêu trong phần 1- Tình hình kinh doanh)

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

- *Biến động tài sản:*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.868.657.678.657	3.967.680.607.949	2,56%
Tài sản ngắn hạn	2.333.748.569.426	2.186.534.943.813	-6,31%
Tài sản dài hạn	1.534.909.109.231	1.781.145.664.136	16,0%

- Tổng tài sản giảm 2,56% so với năm trước chủ yếu do tăng tài sản dài hạn 16%, trong đó đầu tư dài hạn khác tăng 24%, XDCB dở dang tăng 13%, chi phí trả trước dài hạn tăng 64%.

- Các khoản tài sản khác: trong đó các khoản tiền và tương đương tiền giảm 2,3% do tập trung vốn đầu tư, vốn đầu tư ngắn hạn giảm 6,8%, vốn đầu tư dài hạn tăng 18,4% so với năm trước do cơ cấu lại các khoản đầu tư. Các khoản phải thu ngắn hạn tiếp tục giảm 5,72% trong đó phải thu khách hàng tăng 19,6% do các khoản phải thu từ nhà tái trong chương trình bảo hiểm nông nghiệp chính phủ tăng, phải thu khác giảm 36,2%.

- Kinh tế vẫn khó khăn, chưa phục hồi dẫn tới gia tăng các khoản nợ quá hạn, chi phí dự phòng các khoản nợ khó đòi đã ảnh hưởng trực tiếp đến KQKD của cả năm.

b) *Tình hình nợ phải trả*

- *Biến động nợ phải trả:*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------

Tổng nợ phải trả	1.584.239.330.487	1.706.963.095.329	7,75%
Nợ ngắn hạn	618.776.075.654	731.440.434.183	18,21%
Nợ dài hạn	530.237.066	346.339.170	-34,68%
Dự phòng nghiệp vụ BH	964.933.017.767	975.176.321.976	1,06%

- Tổng nợ phải trả tăng 7,75% so với năm trước, trong đó nợ ngắn hạn tăng 18,21% - Chủ yếu là các khoản phải trả tái tăng 26,5, phải trả hoạt động bảo hiểm gốc tăng 18,9%, phải trả nhận tái tăng 3,9%.

- Các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tương đương năm trước, tăng 1% do các vụ tổn thất bồi thường tổn động giảm, mặt khác năm 2013 Tổng Công ty tiếp tục xử lý khoản vốn đầu tư vào Công ty liên doanh Bảo Minh – CMG từ nguồn dự phòng dao động lớn theo công văn số 2803/BTC-QLBH ngày 04/03/2013 (xem thêm báo cáo tài chính kiểm toán 2013).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Tái cơ cấu tổ chức hoạt động kinh doanh của TCTY từ TSC đến các công ty thành viên để tạo tạo mối liên kết chặt chẽ và phối kết hợp giữa các ban TCTY, tăng cường công tác phục vụ khách hàng nội bộ và và phục vụ khách hàng bên ngoài.
- Tiếp tục đẩy nhanh việc phục hồi và mở rộng kênh phân phối trực tiếp tại các quận huyện và qua đại lý và công tác viên đặc biệt các địa bàn trọng tâm để bán hàng và phục vụ khách hàng tại: TP.HCM, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương để bán các sản phẩm XCG, con người, TSKT và hàng hóa.
- Tiếp tục cải tiến chương trình BEST để phù hợp với việc bán hàng thông thoáng, phục vụ khách hàng mọi nơi. Nâng cấp hệ thống SAP cho hệ thống quản lý tài chính kế toán.
- Giao kế hoạch theo năng suất lao động, giao đơn giá lương và chi phí theo tỷ lệ bồi thường định hướng phần đầu “Giảm” - nếu tỷ lệ BT vượt và “Tăng mạnh” - nếu tỷ lệ BT thấp hơn mức định hướng. TCTY kiểm soát chặt hơn việc giao định mức chi phí khai thác và lương của các Đơn vị đến tận khai thác viên, đại lý để sử dụng đồng lương và chi phí hiệu quả nhất.
- Cương quyết hoàn thiện nguồn nhân lực đặc biệt là vị trí lãnh đạo, kiên quyết thay thế lãnh đạo các đơn vị, ban... vi phạm các kỷ luật tài chính, các qui định khai thác, giám định, bồi thường, trục lợi, điều hành kinh doanh kém (không hoàn thành kế hoạch nhiều năm, vượt định mức chi, bồi thường cao nhiều năm, kinh doanh không hiệu quả nhiều năm...), mất đoàn kết... gây ra hậu quả ảnh hưởng xấu tới kinh doanh của TCTY.
- Rà soát đánh giá một cách toàn diện về thị trường, các đối thủ cạnh tranh và có giải pháp phù hợp để phát triển kinh doanh cho những năm tới.
- Rà soát và cắt giảm chi phí trong toàn hệ thống, rà soát tình hình chi trả hoa hồng đại lý đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai.*
 - “Hiệu quả và phát triển bền vững”
 - Tăng trưởng 8-> 9%
 - Không lỗ và có lãi về HĐKD Bảo hiểm gốc.
 - Hoạt động đầu tư an toàn hiệu quả cao nhất

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Kết quả kinh doanh chung của Công ty mẹ.

Tổng doanh thu: 2.776 tỷ đồng tăng trưởng 1,1%

Trong đó:

- | | |
|------------------------------------|---|
| a. Về kinh doanh bảo hiểm : | 2.585 tỉ đồng tăng 2,42% |
| ➢ Doanh thu phí bảo hiểm gốc : | 2.300 tỉ đồng tăng 0,6% |
| ➢ Doanh thu nhân tái bảo hiểm : | 285 tỉ đồng tăng 19,7% |
| ➢ Lợi nhuận kinh doanh BH gốc : | 54 tỉ đồng, tăng nhiều lần so với 2012. |
| b. Doanh thu hoạt động tài chính : | |
| Doanh thu hoạt động tài chính : | 191 tỉ đồng bằng 85,8% cùng kỳ |
| c. Lợi nhuận trước thuế : | |
| Lợi nhuận trước thuế: | 103,4 tỉ đồng, tăng 16,3% cùng kỳ |

1.2. Về toàn Tổng công ty (Báo cáo hợp nhất):

Bảo Minh có 2 công ty con (UIC và BMSC). Báo cáo hợp nhất chỉ ảnh hưởng đến phần đầu tư tài chính và lợi nhuận hợp nhất, cụ thể như sau:

1. Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:

Trong năm 2013:

- a. Cty liên doanh UIC doanh thu 2013 là: 244 tỷ bằng 122% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế 70 tỷ bằng 92% cùng kỳ, LN sau thuế là 53 tỷ bằng 93% cùng kỳ.
- b. Cty chứng khoán BMSC doanh thu 2013 là: 34 tỷ bằng 59,6% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế 6,4 tỷ bằng 24,2% cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế là: 4,4 tỷ bằng 22,% cùng kỳ.

Kết quả thực hiện toàn Bảo Minh theo báo cáo hợp nhất:

- Doanh thu HĐ tài chính: đạt 196 tỷ bằng 112%KH bằng 80% cùng kỳ
- Doanh thu HĐ khác: đạt: 5,1 tỷ bằng 15,2%KH và bằng 33,5% cùng kỳ.
- Chi phí HĐ tài chính: 175 tỷ bằng 105%KH bằng 97% cùng kỳ.

- Lợi nhuận từ HĐ tài chính đạt: 21 tỷ bằng 33% cùng kỳ.
- Lợi nhuận hợp nhất:
 - Lợi nhuận trước thuế: 105 tỉ bằng 104% KH và bằng 98,4% cùng kỳ.
 - Lợi nhuận sau thuế: 91 tỉ bằng 110% KH bằng 98% cùng kỳ.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Đầu năm HĐQT đã phê duyệt hệ thống tiêu chí đánh giá công việc và chế độ khen thưởng năm 2013 (KPI) của các TV BDH và GD các Ban TSC, giữa năm có đánh giá và cuối năm có kiểm điểm nhận xét cụ thể. Việc đánh giá nhận xét này được thực hiện công khai, thông qua cuộc họp và có biên bản đính kèm theo hồ sơ.
- Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết đều do TGD trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho TGD để chỉ đạo thực hiện.
- BDH đã nghiêm túc thực hiện các NQ của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ các NQ, QĐ của HĐQT và của ĐHĐCĐ, tuy nhiên có một số NQ, giải pháp thực hiện chậm, hoặc kết quả đạt được chưa cao.
- TGD và các cán bộ quản lý chưa tập hợp được hết sức mạnh của toàn hệ thống để thực hiện các mục tiêu kế hoạch đã đề ra , mặc dù năm 2013 hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận do BDH đã tập trung vào công tác quản lý chi phí, quản lý bồi thường, đánh giá hạn chế rủi ro,... tuy nhiên không hoàn thành được kế hoạch về doanh thu; một số cá nhân tại công ty thành viên còn vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh BH và quản lý tài chính.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Năm 2014 kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ tài chính-ngân hàng-bảo hiểm. Số lượng doanh nghiệp phải thu hẹp hoạt động, giải thể, phá sản có lẽ sẽ còn tiếp diễn. Thị trường bảo hiểm Việt nam tiếp tục cạnh tranh trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên đây là năm mà các doanh nghiệp bảo hiểm phải tập trung vào việc tái cấu trúc với mục tiêu là phát triển bền vững nhằm đáp ứng các nhu cầu bảo hiểm ngày càng tăng của mọi lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội. Toàn ngành bảo hiểm phấn đấu tăng trưởng doanh thu khoảng từ 10 đến 13%. Năm 2014 là năm quan trọng trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011-2015 đối với Bảo Minh. Văn kiện định với mục tiêu chiến lược đã đề ra là “ Hiệu quả và phát triển bền vững”, Bảo Minh tiếp tục tiến hành tái cơ cấu và triển khai các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tập trung vào các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, vào các nghiệp vụ kinh doanh có hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, tiếp tục triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và quản lý kinh doanh theo đúng các chuẩn mực của một công ty niêm yết. Các mục tiêu cụ thể mà Bảo Minh cần phấn đấu cho năm 2014 là:

A. Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ (kế hoạch riêng).

Tổng doanh thu: 2.895 tỷ tăng trưởng 4,3%

a. Về kinh doanh bảo hiểm gốc phân đầu:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc: 2.443 tỉ đồng tăng trưởng 6,2%
- Doanh thu nhân tái bảo hiểm: 300 tỉ đồng tăng trưởng 5,3%
- Cộng phí bảo hiểm: 2.743 tỉ đồng tăng trưởng 6,1 %
- Phần đầu giảm tỉ lệ Bồi thường giữ lại trên Doanh thu thực hưởng năm 2014 dưới: 46% giảm 1% so với thực hiện 2013.
- Lợi nhuận HĐKD Bảo Hiểm: Phần đầu lãi: 60 tỉ đồng tăng trưởng 9,5% .

b- Kinh doanh hoạt động tài chính, khác:

- Doanh thu hoạt động tài chính: 152 tỉ đồng bằng 80% cùng kỳ.

c- Lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế : 121,3 tỉ đồng tăng trưởng 17,2%.
- Lợi nhuận sau thuế : 103,4 tỉ đồng Tăng trưởng 13,8%.

B: Hoạt động kinh doanh toàn TCTY (kế hoạch hợp nhất).

Tổng doanh thu: 2.895 tỷ tăng trưởng 4,3%

a- Về kinh doanh bảo hiểm gốc phân đầu:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc: 2.443 tỉ đồng tăng trưởng 6,2%
- Doanh thu nhân tái bảo hiểm: 300 tỉ đồng tăng trưởng 5,3%
- Cộng phí bảo hiểm: 2.743 tỉ đồng tăng trưởng 6,1 %
- Phần đầu giảm tỉ lệ Bồi thường giữ lại trên Doanh thu thực hưởng năm 2014 dưới: 46% giảm 1% so với thực hiện 2013.
- Lợi nhuận HĐKD Bảo Hiểm: Phần đầu lãi: 60 tỉ đồng tăng trưởng 9,5% .

b- Kinh doanh hoạt động tài chính, khác:

- Doanh thu hoạt động tài chính: 153,7 tỉ đồng bằng 78,5% cùng kỳ.

c- Lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế : 129,2 tỉ đồng tăng trưởng 22,6%.
- Lợi nhuận sau thuế : 109,8 tỉ đồng Tăng trưởng 20,6%.

Về chương trình công tác của HĐQT: HĐQT đã họp và thông qua chương trình công tác năm 2014 như sau:

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2014	
A	Kế hoạch kinh doanh
1	Thông qua các kế hoạch kinh doanh cho năm 2014 để trình ra ĐHĐCĐ phê duyệt, giao đơn giá tiền lương năm 2014 cho toàn hệ thống, phê duyệt PA TBH 2014
2	Chỉ đạo BDH thực hiện lập kế hoạch kinh doanh 2014, tập trung nhiều vào việc nâng cao hiệu quả kinh doanh
3	Chỉ đạo BDH lập chiến lược kinh doanh cho giai đoạn 2015-2019
B	Quyết toán
4	Chỉ đạo toàn bộ hệ thống thực hiện quyết toán năm 2013 chính xác, kịp thời và đúng quy định;
5	Tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2014.
6	Thực hiện việc chi trả cổ tức theo nghị quyết của ĐH ĐCĐ.
7	Chỉ đạo việc lập báo cáo quyết toán hàng Quý để trình HĐQT và công bố các thông tin có liên quan.
C	Tổ chức nhân sự và ban hành quy chế
8	Chuẩn bị công tác nhân sự cho việc bầu mới HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2014-2019
9	Thực hiện việc bổ nhiệm thêm thành viên BDH để tăng cường cán bộ lãnh đạo và bổ nhiệm lại các TV BDH khi hết nhiệm kỳ
10	Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu KPI năm 2013 và phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch hành động 2014 cho tất cả các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
11	Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu Bảo Minh nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
12	Thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và quy hoạch cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
13	Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính và thực hiện việc tăng vốn điều lệ khi có NQ của ĐHĐCĐ
14	Sửa đổi và Ban hành các quy chế quản lý nội bộ theo quy định mới của Nhà nước và Điều lệ của Bảo Minh

Trong năm 2014 HĐQT dự kiến họp 4 phiên thường kỳ để trao đổi và quyết định các vấn đề có liên quan đến các công việc nêu trên, trong trường hợp cần thiết sẽ triệu tập họp bất thường.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CF/	Ghi chú
-----	-----------------	---------	------------------	---------

			vốn điều lệ	
1	Ông Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch HĐQT	0,03%	Chuyên quản
2	Ông Jean Luc Costa	P. Chủ tịch HĐQT	0,00%	Không điều hành
3	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT	0,01%	Không điều hành
4	Ông Nguyễn Thế Năng	Thành viên HĐQT	0,02%	P.TGD BMI
5	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT	0,01%	TGD BMI
6	Ông Mai Hữu Thọ	Thành viên HĐQT	0,01%	Không điều hành
7	Ông Prasanna Rajashekhar Patil	Thành viên HĐQT đến ngày 30.7.2013	0,00%	Không điều hành
8	Ông Claude Pierre Seigne	Thành viên HĐQT đến ngày 30.7.2013	0,00%	Không điều hành

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban nhân sự & tiền lương .
- c) Hoạt động của HĐQT Bảo Minh đã căn cứ vào đúng chương trình kế hoạch mà ĐHCĐ năm 2013 phê duyệt. Trong năm HĐQT đã họp 4 phiên họp thường kỳ theo đúng kế hoạch. Các cuộc họp đều hội đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên tham dự đều đầy đủ. Trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Bảo Minh và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2013, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết. Những vấn đề phát sinh trong 2 kỳ họp thì HĐQT đều gửi tài liệu xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên. Ngoài ra trong năm các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào các cuộc họp Sơ kết và Tổng kết của Bảo Minh.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Jean Luc Costa	P. Chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Thế Năng	Thành viên HĐQT

5	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT
6	Ông Mai Hữu Thọ	Thành viên HĐQT
7	Ông Prasanna Rajashekhar Patil	Thành viên HĐQT đến 30.7.2013
8	Ông Claude Pierre Seigne	Thành viên HĐQT từ 30.7.2013

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Lê Việt Thành	Trưởng BKS	0,00%	Không điều hành
2	Claude Pierre Seigne (Thôi nhiệm từ 30.7.2013)	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
3	Nguyễn Minh Dũng	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
4	Trần Đức Hiệp	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
5	Nguyễn Như Khoa	TV.BKS	0,00%	Không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát họp 4 phiên bản về cộng tái kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, các cuộc họp đều có Biên bản và có các báo cáo nhận xét. Ban kiểm soát đã yêu cầu các Ban cung cấp tài liệu đánh giá tình hình kinh doanh năm 2013. Ngoài ra, BKS cũng đã trực tiếp làm việc với một số Ban: Ban bồi thường, Ban đầu tư, Ban kiểm tra nội bộ, Ban TCKT, Ban Nghiệp vụ, Ban Tái bảo hiểm để nắm thêm tình hình, đồng thời kiểm tra đánh giá tính xác thực của số liệu trong báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2013.

Hoạt động của BKS theo sát với hoạt động chung của Bảo Minh. BKS thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao phó. Do tất cả các thành viên BKS đều là thành viên kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công việc của BKS còn nhiều hạn chế.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao và lương của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2012

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Số tháng hưởng	Thù lao của HĐQT và BKS	Lương và các khoản khác	Tổng cộng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Trần Vĩnh Đức	CT. HĐQT	12		1,228,259,000	1,228,259,000
2	Jean Luc Costa	P.CTHĐQT	12	24.000.000		24.000.000
3	Prasanna	TV.HĐQT	6	9,600,000		9,600,000

	Rajashekhar Patil					
4	Lê Song Lai	TV.HĐQT	12	20,000,000		20,000,000
5	Nguyễn Thế Năng	TV.HĐQT	12	20,000,000	853,349,700	873,349,700
6	Lê Văn Thành	TV.HĐQT	12	20,000,000	979,833,000	999,833,000
7	Mai Hữu Thọ	TV.HĐQT	12	20,000,000		20,000,000
BAN KIỂM SOÁT						
1	Lê Việt Thành	Trưởng BKS	12	20,000,000		20,000,000
2	Claude Pierre Seigne	TV.BKS	12	18,100,000		18,100,000
3	Nguyễn Minh Dũng	TV.BKS	12	16,000,000		16,000,000
4	Trần Đức Hiệp	TV.BKS	8	16,000,000		16,000,000
5	Nguyễn Như Khoa	TV.BKS	8	16,000,000		16,000,000
BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Phạm Xuân Phong	P.TGD	12			853,859,000
2	Nguyễn Sinh Tiến	P.TGD	12			791,998,100
3	Nguyễn Phú Thủy	P.TGD	12			639,264,400

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán đính kèm)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT, BKS
- Lưu Văn thư, Ban TCKH.

